

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN

**TS. NGUYỄN PHAN HƯNG**  
 Trưởng Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận

Bình Thuận là một tỉnh duyên hải Nam Trung bộ giáp biển Đông với đường bờ biển dài 192km, diện tích tự nhiên 7.830km<sup>2</sup>, dân số trung bình 1.180.000 người, trong đó khu vực nông thôn có 705.660 người, chiếm 59,8%. Những năm gần đây, lao động thanh niên từ nông thôn chuyển sang làm việc trong các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ trong và ngoài tỉnh ngày càng nhiều, lao động còn lại ở nông thôn phần lớn chưa qua đào tạo. Do vậy, muốn chuyển biến bền vững nền kinh tế của tỉnh thì phải phát triển khu vực kinh tế nông thôn. Điều đó đòi hỏi cần phải đầu tư đáng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

## 1. Hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn Bình Thuận

Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, đến nay trên địa bàn tỉnh có 20 cơ sở dạy nghề với các ngành nghề như: May công nghiệp, Nghiệp vụ du lịch (Phục vụ buồng, bàn, lễ tân, khách sạn...), Trồng và chăm sóc cây cao su, thanh long; Trồng

cây lương thực; Kỹ thuật trồng nấm; Trồng rau ăn toàn... Tổng số lao động nông thôn đã đào tạo được 25.084 người. Riêng 9 tháng đầu năm 2011 đã đào tạo được 6.965 người. Kết quả có việc làm cho lao động nông thôn bình quân khoảng 70%, trong đó một số nghề đặc thù ở địa phương có tỉ lệ việc làm đạt 95% đến 100%<sup>1</sup>. Tuy nhiên, công tác tuyển sinh và duy trì lớp học của các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn do người lao động chưa nhận thức đầy đủ về việc học nghề và việc làm nên thường xuyên bỏ học làm ảnh hưởng đến kết quả dạy nghề. Chương trình đào tạo của các cơ sở dạy nghề chưa hoàn chỉnh, chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đời sống của địa phương, Đội ngũ cán bộ giảng dạy còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng và chưa đồng bộ về cơ cấu. Trang thiết bị tuy có được đầu tư nhưng chưa thực sự đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu.

## 2. Dự báo nhu cầu dạy nghề đến năm 2020

Để khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết nêu trên nhằm tạo chuyển biến căn bản và toàn diện trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Bình Thuận xác định dự báo nhu cầu về dạy nghề đến năm 2020 (xem bảng 1).

**Bảng 1: Dự báo nhu cầu đào tạo nghề đến năm 2020**

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2010	Dự báo	
		Năm 2015	Năm 2020
Dân số trung bình	1.180.000	1.234.000	1.290.000
Dân số trong độ tuổi lao động	744.000	850.000	971.000
Lao động làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân	609.000	713.000	834.000
Số lao động qua đào tạo	170.520	392.150	558.780
Số lao động qua đào tạo nghề	80.558	182.558	415.058
Tỉ lệ lao động qua đào tạo	28%	55%	67%
Tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề	13,23%	25,60%	49,77%
Nhu cầu lao động qua dạy nghề, trong đó:	23.672	118.360	236.720
- Nông lâm ngư nghiệp	12.546	47.344	71.016
- Công nghiệp - Xây dựng	4.024	29.590	71.016
- Thương mại - dịch vụ	7.102	41.426	94.688

(Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận - Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020.)

<sup>1</sup> Nguồn: Sở LĐ-TB&XH Bình Thuận - Báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ngày 24/10/2011.

### 3. Một số định hướng hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn Bình Thuận

#### 3.1. Quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo trên địa bàn đáp ứng nhu cầu đào tạo lao động cho nông thôn

Quy hoạch và sắp xếp mạng lưới đào tạo nhằm bố trí lại hoặc xây dựng mới các cơ sở đào tạo thích hợp ở các vùng kinh tế để các cơ sở đào tạo thực hiện được chức năng đào tạo nguồn lực đáp ứng với yêu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa bàn một cách hiệu quả trong tổng thể tỉnh Bình Thuận theo tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới, gồm:

- rà soát, phân công lại chức năng, nhiệm vụ đào tạo của các cơ sở đào tạo nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu, trùng lặp, chồng chéo, phân bố không hợp lý theo lãnh thổ, gắn với nhu cầu sử dụng, phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới.

- Mở rộng các trung tâm dạy nghề, các trung tâm học tập cộng đồng ở vùng nông thôn để phổ cập nghề cho nông dân nhằm thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu lao động trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Sáp nhập các cơ sở đào tạo có chức năng nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp

- Giải thể các cơ sở đào tạo có chức năng nhiệm vụ không phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Bố trí các cơ sở đào tạo theo vùng, thời gian hoạt động để có thể sử dụng hết công suất hoạt động của các cơ sở đào tạo trên địa bàn.

#### 3.2. Tổ chức tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

- Tuyên truyền về vai trò, vị trí của từng nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế xã hội đến lao động nông thôn thông qua các chương trình hoạt động tư vấn nghề nghiệp. Thực hiện tuyên truyền cho lao động xã hội để thu hút nguồn nhân lực vào những ngành nghề đang thiếu hụt lao động.

- Tư vấn cho người lao động tự chọn nghề học, hình thức học tập và nơi học nghề phù hợp với điều kiện của từng đối tượng lao động chưa có việc làm.

- Tư vấn về pháp luật lao động có liên quan đến đào tạo và việc làm để người lao động tìm việc làm sau khi học nghề xong.

#### 3.3. Thành lập trung tâm phân tích thông tin thị trường lao động để thực hiện công tác dự báo nhu cầu thị trường lao động nông thôn

Bên cạnh việc sử dụng các chỉ số thông tin chung về thị trường lao động và việc làm như

thông tin về dân số và lực lượng lao động, tình trạng thất nghiệp, phân bố lao động ... cần xây dựng các thông tin sau:

- Thông tin hàng năm về tình hình việc làm sau khi tốt nghiệp của các trường chuyên nghiệp theo cơ cấu ngành nghề đào tạo và trình độ được đào tạo ở các ngành kinh tế, các địa phương khác nhau.

- Số việc làm sẽ được tạo ra hoặc có nhu cầu ở các cơ sở sản xuất theo từng ngành nghề, trình độ, vùng miền.

- Thu nhập của đội ngũ lao động được đào tạo trong các trường chuyên nghiệp ở các ngành nghề, khu vực kinh tế...

- Khả năng tạo việc làm ở địa phương

- Các yếu tố tác động đến việc tăng, giảm cầu đối với từng ngành nghề, trình độ...

Để nắm bắt được thông tin về thị trường lao động có thể sử dụng mô hình hệ thống thu thập thông tin thị trường lao động trong hình 1

Hình thành hệ thống thông tin này, khi vận hành có tác dụng:

- Giám sát việc vận hành của thị trường lao động.

- Cung cấp thông tin cho các cá nhân, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo.

- Cân bằng giữa lợi ích xã hội và chi phí đào tạo.

#### 3.4. Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu lao động nông thôn và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng

- Huy động sự tham gia của các nhà quản lý, những người lao động trực tiếp ở vị trí lao động các cấp trình độ, các chuyên gia của lĩnh vực ngành nghề và những cán bộ quản lý lao động ở các cơ sở sử dụng nhân lực; các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng chương trình đào tạo và giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy lý thuyết chuyên môn và thực hành tay nghề.

- Quy trình xây dựng hoặc đổi mới chương trình đào tạo được tiến hành từ việc phân tích nghề, phân tích công việc và hoạt động của người tốt nghiệp trong quá trình hành nghề tại vị trí lao động của họ tại các cơ sở sử dụng nhân lực (mô hình hoạt động). Trên cơ sở đó, xác định hệ thống kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết mà ngành, nghề đòi hỏi ở họ trong quá trình hành nghề (mô hình nhân cách người lao động). Từ đó xác định mục tiêu và các nội dung cần thiết phải dạy cho học sinh (mô hình đào tạo) để đảm bảo sau khi tốt nghiệp họ có thể đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động và có thể tìm được việc làm.

**3.5. Nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ giáo viên**

Trong bất kì cơ sở đào tạo nào của hệ thống giáo dục quốc dân, hoạt động dạy học vẫn là hoạt động cơ bản nhất để thực hiện được mục tiêu đào tạo, tất cả những hoạt động khác được tổ chức xoay quanh nó nhằm hỗ trợ và giúp cho hoạt động dạy học gặp nhiều thuận lợi trong quá trình thực hiện mục tiêu. Do đó, nguồn lực quan trọng nhất để cơ sở đào tạo có thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình đó là đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí nhà trường.

Nếu cơ sở đào tạo có được một đội ngũ giáo viên đáp ứng về số lượng và chuyên ngành của các ngành nghề đào tạo, được đào tạo chuẩn, được thường xuyên tập huấn hàng năm về phương pháp dạy học, trang bị các kiến thức chuyên ngành mới; một đội ngũ cán bộ quản lí có khả năng tổ chức, quản lí quá trình đào tạo thì cơ sở đào tạo đó hoàn toàn có thể thực hiện hoạt động đào tạo để đạt được mục tiêu đã đề ra, cho dù có sự thay đổi về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, về yêu cầu của cơ sở sử dụng lao

động, sự thay đổi của thị trường lao động...

Vì thế, để thực hiện hoạt động đào tạo, các cơ sở đào tạo cần tăng cường nguồn lực này thì cơ sở đào tạo mới có thể đáp ứng được quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nhà.

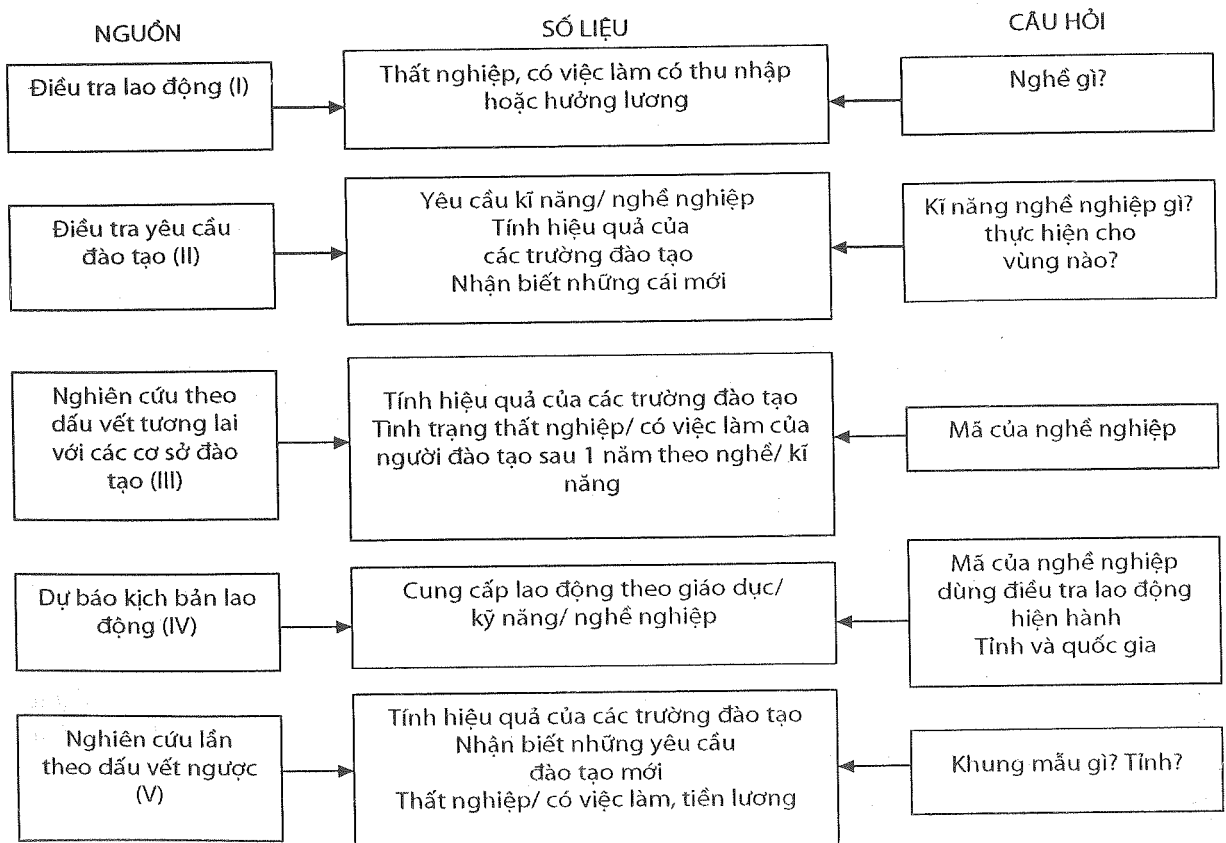
**3.6. Đầu tư đồng bộ trang thiết bị giảng dạy**

Các cơ sở đào tạo nghề cần được đầu tư các trang thiết bị giảng dạy phục vụ cho hoạt động thực hành. Các trang thiết bị này cần phải được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ, có lộ trình theo thứ tự ưu tiên nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tránh tình trạng lạc hậu, manh mún... Bên cạnh đó cần phát huy nguồn lực tổng hợp của các cơ sở đào tạo, các cơ sở thí nghiệm thực hành, cơ sở nghiên cứu khoa học... trên địa bàn nhằm phát huy hiệu quả việc sử dụng trang thiết bị và tiết kiệm kinh phí đầu tư của toàn xã hội cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**3.7. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo lao động cho nông thôn**

Để hệ thống đào tạo nhân lực địa phương có thể nhanh chóng hội nhập quốc tế, cần mở rộng

**Hình 1: Mô hình thu thập thông tin về thị trường lao động có thể áp dụng để thiết lập hệ thống thông tin về thị trường lao động cho tỉnh Bình Thuận**



Nguồn: Hội thảo về thiết lập kế hoạch quản lí nhân lực theo định hướng kinh tế thị trường, Bộ LĐT&XH, 5/1999

quan hệ quốc tế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm các nước đi trước, tận dụng các nguồn lực quốc tế như sử dụng vốn ODA, các dự án đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên để nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên, xây dựng và phát triển chương trình theo hướng tiên tiến trong đào tạo nhân lực.

- Xây dựng tổ chức bộ máy và con người chuyên trách cho hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp ở cấp tỉnh và các cơ sở đào tạo.

- Nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ làm công tác hợp tác quốc tế.

- Phối hợp các sở ban ngành trong việc điều phối sử dụng, khai thác có kết quả các dự án hợp tác quốc tế trên địa bàn.

- Tăng cường quan hệ với các cơ sở đào tạo nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ, chính phủ để khai thác các dự án hợp tác hai bên cùng có lợi.

**4. Kết luận**

Để hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đạt hiệu quả cao nhất cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp các ngành, các tổ chức chính trị xã hội... trong đó các cơ sở đào tạo

nghề cần thiết phải được quy hoạch một cách phù hợp, việc tổ chức tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn cần thực hiện có kế hoạch, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu lao động nông thôn và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, từng bước nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên, đầu tư đồng bộ trang thiết bị giảng dạy và tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo lao động cho nông thôn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020", Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, tháng 1/2011.

2. Hội thảo "Cung ứng nguồn nhân lực thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp Bình Thuận", Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, tháng 6/2011.

**SUMMARY**

*The author presents some basic issues in vocational training for rural labour in Binh Thuan, including: 1/ vocational training activities for rural labor in Binh Thuan; 2/ Forecats for vocational training to 2020; 3/ some orientations for vocational training activities for rural labor in Binh Thuan.*

**CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC... (Tiếp theo trang 34)**

phương pháp này để khởi động, làm thư giãn đầu óc của học sinh khi giới thiệu chủ đề mới.

Ngoài các phương pháp trên, trong GDHN cũng sử dụng phương pháp đóng vai (diễn kịch), mô phỏng. Đây là phương pháp cơ bản để rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh. Đóng vai là cơ hội để học sinh thực hành một số nhiệm vụ hay cách ứng xử nào đó trong một môi trường mẫu trước khi các tình huống thực xảy ra. Qua đóng vai học sinh biết xử lý thông tin, ứng dụng những lý thuyết đã học vào thực tế sinh động và đa dạng.

Khi sử dụng phương pháp này GV lưu ý: Đóng vai tạo điều kiện cho học sinh thực hành kỹ năng ra quyết định chọn hướng đi của mình.

- Giúp cho học sinh thực hành kỹ năng giao tiếp.  
- Có thể áp dụng phương pháp này để tạo tình huống trước khi thảo luận một chủ đề nào đó. Đóng vai sẽ kích thích học sinh thảo luận sôi nổi về chủ đề được nêu.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Giáo dục năm 2005, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Bộ GD&ĐT, Chỉ thị số 33/2003/CT-BGD&ĐT ngày 23.7.2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho HS phổ thông, Hà Nội, 2003.

3. Phạm Văn Sơn (chủ biên), Giáo dục hướng nghiệp và tích hợp GDHN qua môn học- Tài liệu tập huấn hiệu trưởng các trường THCS, Hà Nội, 2010.

4. Trần Mai Thu, Nghiên cứu đề xuất nội dung bồi dưỡng GV hướng nghiệp ở các trường THCS, Báo cáo tổng kết đề tài KHCN cấp Bộ, mã số B2006-68-11, Hà Nội, 2009.

**SUMMARY**

*The author proposed 4 active teaching methods often used in career orientation programs at schools, technical-career centers.*